

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 19.9.2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Dich**
- Thư ký pH toà: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia pH toà: **Bà Lưu Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25.8.2022, quyết định hoãn pH tòa số 87/2022/QĐST-HN ngày 12.9.2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1989. Có mặt
Trú tại: số 52 Nguyễn Đăng Giai, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng
* **Bị đơn:** ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1986. Vắng mặt
Trú tại: số 63 Trần Thuyết, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại pH toà hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông Huỳnh Văn M kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Năm 2011 thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, đôi lúc xảy ra xung đột. Vào năm 2021 chúng tôi đã không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Thúy H xác định bà và ông Huỳnh Văn M có 02 con chung là 02 con chung là Huỳnh Võ Gia Tuệ, sinh ngày 02.4.2009 và

Huỳnh Võ Văn Gia Huy, sinh ngày 06.9.2014. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*** Bị đơn là ông Huỳnh Văn M** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Huỳnh Văn M không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại pH tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Võ Thị Thúy H và ông Huỳnh Văn M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Thọ Quang xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HN&GD đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H.

Về con chung có 02 con chung là Huỳnh Võ Gia Tuệ, sinh ngày 02.4.2009 và Huỳnh Võ Văn Gia Huy, sinh ngày 06.9.2014. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con chung đang ở với bà Võ Thị Thúy H nên cần giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HN&GD.

Về cấp dưỡng nuôi con bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu nên không xem xét,

- Về tài sản chung và nợ chung: xác định không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Võ Thị Thúy H và ông Huỳnh Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả pH hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại pH tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại pH tòa lần thứ nhất ngày 12.9.2022 và cũng như pH tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn pH tòa đối với bị đơn ông Huỳnh Văn M, nhưng ông Huỳnh Văn M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn M.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H và ông Huỳnh Văn M thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy H và ông Huỳnh Văn M kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Theo bà Võ Thị Thúy H trình bày mâu thuẫn vợ chồng là thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, đôi lúc xảy ra xung đột. Vào năm 2021 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, hiện nay bà H cùng con đã dọn ra ngoài sinh sống. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại pH tòa hôm nay ông Huỳnh Văn M không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng điều này thể hiện ông M không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt này.

Theo xác minh tại UBND phường TQ, quận S, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông M mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ nhưng hiện nay bà H và ông M không còn chung sống với nhau, bà H đã cùng con dọn ra ngoài sống. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Thúy H khai nhận bà và ông Huỳnh Văn M có 02 con chung là Huỳnh Võ Gia Tuệ, sinh ngày 02.4.2009 và Huỳnh Võ Văn Gia Huy, sinh ngày 06.9.2014. Ly hôn bà H xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay con chung đang được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc và theo nguyện vọng của 02 con là xin ở với mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại pH tòa hôm nay bà H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Võ Thị Thúy H xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà Võ Thị Thúy H phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Thúy H đối với ông Huỳnh Văn M

Tuyên xử: bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1989, được ly hôn với ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1986.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 của UBND phường Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17.6.2008 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên: Giao 02 con chung là Huỳnh Võ Gia Tuệ, sinh ngày 02.4.2009 và Huỳnh Võ Văn Gia Huy, sinh ngày 06.9.2014 cho bà Võ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu ông Huỳnh Văn M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Võ Thị Thúy H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006330 ngày 27.7.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại pH toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND phường Nại H Đông
q. Sơn Trà, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa

Phạm Thanh Thủy